TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 1 · Đề số 34

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* So sánh số củ cà rốt ở hàng trên với số quả táo ở hàng dưới. Số củ cà rốt …… số quả táo.

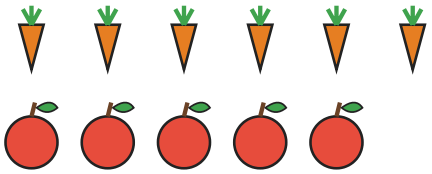

A. nhiều hơn **B.** bằng **C.** ít hơn

Câu 2. *(0,5 điểm)* Phép tính nào có kết quả bằng 5?

A. 8 + 0 **B.** 9 − 6 **C.** 10 − 2 **D.** 2 + 3

Câu 3. *(0,5 điểm)* Hình nào dưới đây là hình tam giác?

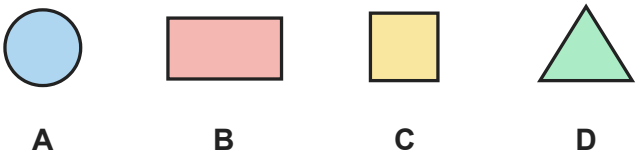

A. Hình A **B.** Hình B **C.** Hình C **D.** Hình D

Câu 4. *(0,5 điểm)* Có bao nhiêu ngôi sao trong hình?



A. 9 **B.** 7 **C.** 10 **D.** 8

Câu 5. *(0,5 điểm)* Lọ hoa ở trên cái tủ. Vậy cái tủ ở đâu so với lọ hoa?

A. ở trên **B.** ở bên trái **C.** ở dưới **D.** ở bên phải

Câu 6. *(0,5 điểm)* Có bao nhiêu số lớn hơn 1 và bé hơn 5?

A. 3 **B.** 6 **C.** 0 **D.** 5

Câu 7. *(0,5 điểm)* Ba bạn xếp hàng: Hà đứng sau Hoa, Linh đứng sau Hà. Bạn nào đứng đầu hàng?

A. Hoa **B.** Lan **C.** Linh **D.** Hà

Câu 8. *(0,5 điểm)* Số liền sau của số 7 là:

A. 5 **B.** 9 **C.** 6 **D.** 8

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 2 − 2 = 0	
b) 4 + 5 = 8	
c) 10 − 0 = 10	
d) 2 − 1 = 1	

Câu 10. *(1 điểm)* Số? Mỗi ngôi nhà có số trên mái bằng tổng hai số ở hai ô bên dưới.

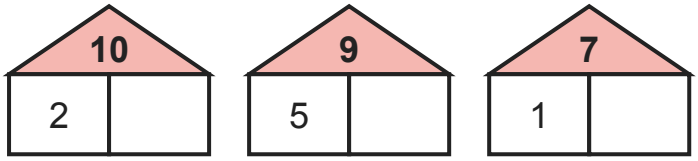

a) Nhà số 10: ô trống là ……

b) Nhà số 9: ô trống là ……

c) Nhà số 7: ô trống là ……

Câu 11. *(1 điểm)* Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

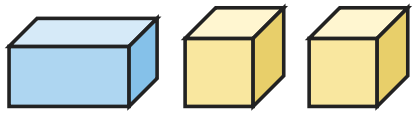

a) Có …… khối lập phương.

b) Có …… khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả …… khối.

Câu 12. *(1 điểm)* Cho các số: 4, 1, 7, 9.

a) Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn: …… ; …… ; …… ; ……

b) Viết các số theo thứ tự từ lớn đến bé: …… ; …… ; …… ; ……

Câu 13. *(1 điểm)* Cho các số: 9, 2, 1, 6, 7.

a) Số lớn nhất là: ……

b) Số bé nhất là: ……

Câu 14. *(1 điểm)* Bến xe có 5 xe buýt. Có thêm 3 xe buýt vào bến. Bến xe có tất cả bao nhiêu xe buýt? Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Trả lời: Có tất cả …… xe buýt.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 1 · Đề số 34

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	D	D	C	C	A	A	D

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) Đ; b) S; c) Đ; d) Đ

Câu 10.

a) 10 = 2 + 8

b) 9 = 5 + 4

c) 7 = 1 + 6

Câu 11.

a) Có 2 khối lập phương.

b) Có 1 khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả 2 + 1 = 3 khối.

Câu 12.

a) Từ bé đến lớn: 1, 4, 7, 9.

b) Từ lớn đến bé: 9, 7, 4, 1.

Câu 13.

a) Số lớn nhất là 9.

b) Số bé nhất là 1.

Câu 14.

Phép tính: 5 + 3 = 8 (hoặc 3 + 5 = 8). Trả lời: 8 xe buýt.